

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 12/2024/HS-PT
Ngày: 29-02-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Tĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo **Phạm Quốc V (G)** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2023/HS-ST ngày 28-11-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Quốc V (Gia B), sinh năm 2000 tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Xóm A, xã Ân, huyện K, tỉnh Ninh Bình**; nơi cư trú: **Số B, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long**; hiện đang sinh sống tại: **nhà T, Số I, Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre**; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1975 và bà **Đoàn Thị T1**, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22 giờ 30 phút ngày 14/11/2022, **Đ Công an thành phố B, Công an phường P, thành phố B** phối hợp với **Phòng C2 Công an tỉnh B** tiến hành kiểm tra hành chính nhà **Số E, Khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre** do **Phạm Quốc V** thuê của bà **Hồ Thị Kim T2** sinh năm 1975, **ĐKTT Số 14, đường N, phường A, thành phố B** phát hiện có nhiều giấy tờ liên quan đến việc cho vay. Lời khai ban đầu **V** thừa nhận đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ của **Phạm Quốc V** gồm: 2,3 kg (hai phẩy ba) tờ rơi quảng cáo nội dung “cho mượn tiền trả góp, thủ tục đơn giản, giải ngân trong ngày, chỉ cần CMND và hộ khẩu, liên hệ 0393.382.616”; 14,9 kg (mười bốn phẩy chín) tờ rơi quảng cáo nội dung “cho mượn tiền trả góp, thủ tục đơn giản, giải ngân trong ngày, chỉ cần CMND, liên hệ 0333.184.717”; 4,5 kg (bốn phẩy năm) tờ rơi quảng cáo nội dung “cho mượn tiền trả góp, thủ tục đơn giản, giải ngân trong ngày, chỉ cần CMND, liên hệ 0973.662.783”; 148 (một trăm bốn mươi tám) tờ in hình và thông tin người vay ghi nội dung “Lừa đảo, chiếm đoạt tài sản”; 01 (một) giấy CMND số 320565618 mang tên **Nguyễn Thị T3**; 01 (một) giấy CMND số 320698425 mang tên **Nguyễn Thị C**; 01 (một) giấy CMND số 264550077 mang tên **Lộ Minh K**; 01 (một) giấy CMND số 331476657 mang tên **Nguyễn Thị Thu N**; 01 (một) giấy CMND số 321380260 mang tên **Phạm Minh T4**; 01 (một) giấy CMND số 321588846 mang tên **Trần Thị Kim Y**; 01 (một) giấy CMND số 321260235 mang tên **Tô Trường G**; 01 (một) giấy CMND số 321111750 mang tên **Nguyễn Thị Ánh N1**; 01 (một) giấy CMND số 320778966 mang tên **Phan Mỹ V1**; 01 (một) giấy CMND số 320314252 mang tên **Lê Văn H**; 01 (một) giấy CMND số 320738507 mang tên **Đặng Thị Kim H1**; 01 (một) giấy CMND số 320660064 mang tên **Võ Thị Ngọc P**; 01 (một) giấy CCCD số 037200001193 mang tên **Phạm Quốc V**; 01 (một) giấy CCCD số 083195006547 mang tên **Lê Thiên L**; 01 (một) giấy CCCD số 083157007164 mang tên **Trần Thị L1**; 01 (một) giấy CCCD số 083184010849 mang tên **Nguyễn Thị Kim H2**; 01 (một) giấy CCCD số 083170006165 mang tên **Võ Thị Kiều Diễm**; 01 (một) giấy phép lái xe số U657415 mang tên **Võ Hữu D**; 01 (một) giấy phép lái xe số 821213220320 mang tên **Võ Hồng V2**; 01 (một) giấy phép lái xe số AV495408 mang tên **Trần Thị Bé D1**;

01 (một) giấy phép lái xe số AX679152 mang tên **Nguyễn Đoàn H3**; 01 (một) giấy đăng ký xe Biển số 71B3-93923 mang tên **Phan Văn T5**; 01 (một) Sổ hộ khẩu số 070112170 mang tên **Thạch Thanh L2**; 01 (một) Sổ hộ khẩu số 070154267 mang tên **Nguyễn Thị T6**; 01 (một) Sổ hộ khẩu số 070035196 mang tên **Dương Thị Kim X**; 01 (một) Sổ hộ khẩu số 070177079 mang tên **Lê Văn H**; 01 (một) Sổ hộ khẩu số 070159736 mang tên **Phan Thị M**; 01 (một) Hộ chiếu số C2331824 mang tên **Lê Thị Ngọc T7**; 01 (một) Sổ bảo hiểm số 5504000325 mang tên **Bùi Khắc C1**; 01 (một) bản sao giấy khai sinh mang tên **Dương Thị Kim X**; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, số seri F2LXG098KPH5, số Imei 357281092174338; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 356819638389711.

Quá trình điều tra **Phạm Quốc V** khai nhận: Từ cuối năm 2021, **V** đến địa bàn thành phố B thuê nhà ở **Số E, Khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre** và hoạt động cho vay lãi nặng. **V** in các tờ rơi quảng cáo với nội dung cho vay tiền trả góp hàng ngày, thủ tục đơn giản, giải ngân trong ngày và kèm theo các số điện thoại 0853331234, 0393382616 không đăng ký để cho người có nhu cầu vay tiền liên hệ. Sau đó, **V** rải tờ rơi quảng cáo nêu trên ở nhiều nơi trên địa bàn tỉnh Bến Tre. **V** còn tạo một trang trên mạng xã hội Facebook với tên “Cho mượn tiền trả góp”. Khi người vay có nhu cầu vay tiền, **V** đến gặp trực tiếp, yêu cầu người vay đưa cho **V** xem giấy tờ tùy thân, dẫn **V** đến xem nhà, nơi làm việc hoặc nơi buôn bán, hỏi thu

nhập hàng ngày được bao nhiêu và sống cùng với ai để **V** quyết định cho người vay được bao nhiêu tiền. Sau khi thỏa thuận xong thì **V** chụp ảnh người vay kèm theo giấy tờ tùy thân của họ rồi **V** đưa tiền vay.

V cho vay tiền với hình thức trả tiền gốc, lãi hàng ngày trong vòng 24 ngày thì hoàn thành gói vay. Số tiền phải trả hàng ngày bằng số tiền gốc chia cho 20, còn tiền lãi thì bằng số tiền phải trả hàng ngày nhân cho 04. Trong quá trình vay, nếu người vay trả trước thời gian 24 ngày hoặc vượt quá thời gian 24 ngày thì tiền lãi vẫn tính như trả đủ trong thời gian 24 ngày. Ngoài ra, **V** còn cho vay với hình thức trả tiền lãi theo ngày, khi nào người vay trả đủ tiền gốc thì không trả tiền lãi nữa. Số tiền lãi phải trả hàng ngày bằng số tiền gốc chia cho 100. Trong quá trình cho vay tiền, có một số người vay thì **V** có lấy tiền phí làm hồ sơ vay tiền với mức phí là 50.000 đồng/1.000.000 đồng tiền vay nhưng **V** không có làm hồ sơ vay. Hàng ngày, **V** đến gặp những người vay tiền để lấy tiền hoặc người vay chuyển tiền đến số tài khoản 72910000218071 tên **Phạm Quốc V** của **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1**.

Số tiền **V** dùng để hoạt động cho vay gồm: tiền của **V** là 30.000.000 đồng; **V** làm thuê có được là 126.500.000 đồng tiền và tiền Việt mượn của **Ngô Hồng T8**, sinh năm 1993, ĐKTT: **Số A, Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre** là 204.900.000 đồng. Tổng cộng là 361.400.000 đồng. Từ số tiền trên, **V** cho người vay tiền với lãi suất cao thu được tiền lãi và dùng tiền lãi có được cộng vào số tiền gốc và tiếp tục cho những người vay khác vay tiền. Số tiền vốn bỏ ra và tiền lãi thu được **V** dùng để trả tiền mượn của **T8**, trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan điều tra tiến hành rà soát thông tin trên sổ nhật ký thu chi hàng ngày của **V** thể hiện từ tháng 02/2022 đến tháng 11/2022 có 52 người vay tiền của **V** với tổng số tiền là 3.186.000.000 đồng. Trong đó, có 30 trường hợp người vay không có mặt ở địa phương nên không tiến hành làm việc được. Cơ quan điều tra tiến hành làm việc 22 người vay với 181 gói vay tổng số tiền 1.470.000.000 (một tỷ bốn trăm bảy mươi triệu) đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất từ 304%/năm đến 365%/năm cao gấp 15,2 lần đến 18,25 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, số tiền thu lợi bất chính là 295.286.188 (hai trăm chín mươi lăm triệu hai trăm tám sáu ngàn một trăm tám tám) đồng. Trên thực tế, mức lãi suất từ 304%/năm đến 730%/năm cao gấp 15,2 lần đến 36,5 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, số tiền **V** được hưởng theo quy định là 20.426.750 (hai mươi triệu bốn trăm hai mươi sáu ngàn bảy trăm năm mươi) đồng, số tiền thu lợi bất chính là 248.711.571 (hai trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm mười một ngàn năm trăm bảy mươi) đồng, **V** đã cho vay như sau:

1. **Võ Hữu Trường Dân A**, sinh năm: 1978, ĐKTT: **Số G, Ấp B, xã P, thành phố B** vay 30 gói với số tiền 325.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất từ 304%/năm đến 365%/năm cao gấp 15,2 lần đến 18,25 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 70.071.191 đồng. Theo thực tế, hai bên giao dịch mức lãi suất từ 304%/năm đến 561%/năm cao gấp từ 15,2 lần đến 28,05 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 10.290.453 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 71.631.513 đồng, **Võ Hữu Trường Dân A** yêu cầu **V** trả số tiền thu lợi bất chính mà **V** đã nhận. Cụ thể, **V** cho anh **D2** Anh

vay:

- 13 gói vay mỗi gói 5.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 250.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay 24 ngày, tiền lãi thu được của mỗi gói là 1.000.000 đồng, tương đương lãi suất: $1.000.000 \text{ đồng} : 24 \text{ ngày} \times 365 \text{ ngày} : 5.000.000 \text{đ} = 304\%/năm$ cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự (20%/năm). Số tiền **Dân A** đã trả cả gốc và lãi cho **V** là 78.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 65.000.000 đồng, tiền lãi 13.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, tiền lãi **V** được hưởng theo quy định (20%/năm) là: $(5.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 24 \text{ ngày}) \times 13 \text{ gói} = 854.794 \text{ đồng}$, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 13.000.000 đồng; - (trừ) 854.794 đồng = 12.145.206 đồng. Thực tế, có 10 gói vay Dân Anh trả đến 24 ngày và 03 gói vay Dân Anh trả đến 23 ngày nên tương đương lãi suất là 304%/năm và 317%/năm cao gấp 15,2 và 15,85 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 657.534 đồng và 189.041 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 13.000.000 đồng; - (trừ) 657.534 đồng; - (trừ) 189.041 đồng = 12.153.425 đồng.

- 01 gói vay 5.000.000 đồng, trả lãi ngày 50.000 đồng/ngày, tiền lãi thu được là 600.000 đồng, thời gian vay 12 ngày, tương đương lãi suất: 365%/năm cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **Dân A** đã trả cả tiền gốc và lãi cho **V** là 5.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 600.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 32.876 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là 600.000 đồng; - (trừ) 32.876 đồng = 567.124 đồng.

- 09 gói vay mỗi gói 10.000.000 đồng, trả tiền gốc và lãi 250.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay là 24 ngày, tiền lãi thu được của mỗi gói là 2.000.000 đồng, tương đương lãi suất từ 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **Dân A** đã trả cả gốc và lãi cho **V** là 108.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 90.000.000 đồng, tiền lãi là 18.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 1.183.561 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 18.000.000 đồng; - (trừ) 1.183.561 đồng = 16.816.439 đồng. Thực tế, có 07 gói vay với mỗi gói trả đến ngày Thứ 13, 15, 16, 18, 20, 21, 23 và 02 gói trả đến ngày Thứ 24, tương đương lãi suất: 561%/năm, 487%/năm, 456%/năm, 406%/năm, 365%/năm, 348%/năm, 317%/năm và 304%/năm cao gấp từ 15,2 lần đến 28,05 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định lần lượt là 71.233 đồng, 82.192 đồng, 87.671 đồng, 98.630 đồng, 109.589 đồng, 115.068 đồng, 126.027 đồng và 263.014 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 18.000.000 đồng; - (trừ) 71.233 đồng; - (trừ) 82.192 đồng; - (trừ) 87.671 đồng; - (trừ) 98.630 đồng; - (trừ) 109.589 đồng; - (trừ) 115.068 đồng; - (trừ) 126.027 đồng; - (trừ) 263.014 đồng = 17.046.576 đồng.

- 01 gói vay 10.000.000 đồng, trả lãi ngày 100.000 đồng/ngày tiền lãi thu được là 800.000 đồng, thời gian vay 08 ngày, tương đương lãi suất: 365%/năm cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **Dân A** đã trả cả tiền gốc và lãi cho **V** là 10.800.000 đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 800.000 đồng. Số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 43.835 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là 800.000 đồng; - (trừ) 43.835 đồng = 756.165 đồng.

- 01 gói vay 15.000.000 đồng, trả lãi ngày 150.000 đồng/ngày, tiền lãi thu được là 1.650.000 đồng, thời gian vay 11 ngày, tương đương lãi suất: 365%/năm cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **Dân A** đã trả cả gốc và lãi cho **V** là 16.650.000 đồng, trong đó tiền gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi là 1.650.000 đồng. Số lãi **V** được hưởng theo quy định là: 90.410 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là 1.650.000 đồng;- (trừ) 90.410 đồng = 1.559.590 đồng.

- 01 gói vay 15.000.000 đồng, trả lãi ngày 150.000 đồng/ngày, tiền lãi thu được là 2.250.000 đồng, thời gian vay 16 ngày, tương đương lãi suất: 365%/năm cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **Dân A** đã trả cả gốc và lãi cho **V** là 17.250.000 đồng, trong đó tiền gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi là 2.250.000 đồng. Số lãi **V** được hưởng theo quy định là: 131.506 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là 2.250.000 đồng;- (trừ) 131.506 đồng = 2.118.494 đồng.

- 01 gói vay 20.000.000 đồng, trả lãi ngày 200.000 đồng/ngày, tiền lãi thu được là 1.200.000 đồng, thời gian vay 06 ngày, tương đương lãi suất: 365%/năm cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **Dân A** đã trả cả tiền gốc và lãi cho **V** là 21.200.000 đồng, trong đó tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi là 1.200.000 đồng. Số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 65.753 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là 1.200.000 đồng;- (trừ) 65.753 đồng = 1.134.247 đồng.

- 01 gói vay 30.000.000 đồng, trả lãi ngày 300.000 đồng/ngày, tiền lãi thu được là 3.600.000 đồng, thời gian vay 12 ngày, tương đương lãi suất: 365%/năm cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **Dân A** đã trả cả tiền gốc và lãi cho **V** là 33.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 30.000.000 đồng, tiền lãi là 3.600.000 đồng. Số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 197.260 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là 3.600.000 đồng;- (trừ) 197.260 đồng = 3.402.740 đồng.

- 01 gói vay 35.000.000 đồng, trả lãi ngày 350.000 đồng/ngày, tiền lãi thu được là 11.200.000 đồng, thời gian vay 32 ngày, tương đương lãi suất: 365%/năm cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **Dân A** đã trả cả tiền gốc và lãi cho **V** là 46.200.000 đồng, trong đó tiền gốc là 35.000.000 đồng, tiền lãi là 11.200.000 đồng. Số tiền **V** được hưởng theo quy định là: 613.698 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là 11.200.000 đồng;- (trừ) 613.698 đồng = 10.586.302 đồng.

- 01 gói vay 40.000.000 đồng, trả lãi ngày 400.000 đồng/ngày, tiền lãi thu được là 23.600.000 đồng, thời gian vay 59 ngày, tương đương lãi suất: 317%/năm cao gấp 15,85 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **Dân A** đã trả cả tiền gốc và lãi cho **V** là 63.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 40.000.000 đồng, tiền lãi là 23.600.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 1.293.150 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là 23.600.000 đồng;- (trừ) 1.293.150 đồng = 22.306.850 đồng.

2. **Phan Thị Kim N2**, sinh năm: 1985, ĐKTT: **Ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre** vay 19 gói với số tiền 126.000.000 đồng. Số tiền mỗi gói vay từ 4.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất từ 304%/năm đến 365%/năm cao gấp từ 15,2 lần đến 18,25 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 23.597.708 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất từ 304%/năm đến 608%/năm cao gấp 15,2 lần đến 30,42 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số

tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 1.212.520 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 18.921.627 đồng. **N2** yêu cầu **V** trả lại số tiền thu lợi bất chính. Cụ thể:

- 01 gói vay 4.000.000 đồng, trả gốc và lãi ngày 200.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được 800.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **N2** đã trả cả tiền gốc và lãi cho **V** là 4.800.000 đồng, trong đó tiền gốc là 4.000.000 đồng, tiền lãi là 800.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 52.603 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là 800.000 đồng; - (trừ) 52.603 đồng = 747.297 đồng.

- 05 gói vay mỗi gói 5.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 300.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay 20 ngày, tiền lãi thu được của mỗi gói là 1.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 365%/năm cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Theo thỏa thuận, số tiền **V** dự định thu được là 30.000.000 đồng, gồm tiền gốc là 25.000.000 đồng, tiền lãi 5.000.000 đồng trong đó tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 273.973 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 5.000.000 đồng; - (trừ) 273.973 đồng = 4.726.027 đồng. Thực tế, số tiền lãi **V** thu được 02 gói là 2.000.000 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 2.000.000 đồng; - (trừ) 273.973 đồng = 1.726.027 đồng; 03 gói còn lại **Nhiên** trả được 15.000.000 đồng, **V** chưa thu được lãi của 03 gói này.

- 04 gói vay mỗi gói 5.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 250.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay 24 ngày, tiền lãi thu được của mỗi gói là 1.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Theo thỏa thuận, số tiền **V** dự định thu được là 24.000.000 đồng gồm tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi 4.000.000 đồng trong đó tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 263.014 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 4.000.000 đồng; - (trừ) 263.014 đồng = 3.736.986 đồng. Thực tế, có 04 gói vay với mỗi gói trả đến ngày Thứ 14, 16, 17 và 24, tương đương lãi suất lần lượt: 521%/năm, 456%/năm, 429%/năm và 304%/năm cao gấp lần lượt là: 26,07; 22,81; 21,47 và 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định lần lượt là 38.356 đồng, 43.836 đồng, 46.575 đồng và 65.753 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 4.000.000 đồng; - (trừ) 38.356 đồng; - (trừ) 43.836 đồng; - (trừ) 46.575 đồng; - (trừ) 65.753 đồng = 3.805.480 đồng.

- 02 gói vay mỗi gói 6.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 300.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay 24 ngày, tiền lãi thu được của mỗi gói là 1.200.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Theo thỏa thuận, số tiền **V** dự định thu được là 14.200.000 đồng, trong đó tiền gốc là 12.000.000 đồng, tiền lãi 2.400.000 đồng gồm tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 157.808 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 2.400.000 đồng; - (trừ) 157.808 đồng = 2.242.192 đồng. Thực tế, có 02 gói vay với mỗi gói trả đến ngày Thứ 17 và 20, tương đương lãi suất lần lượt: 429%/năm và 365%/năm cao gấp lần lượt là: 21,47 và 18,25 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định lần lượt là 55.809 đồng và 65.753 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 2.400.000 đồng; - (trừ) 55.809 đồng; - (trừ) 65.753 đồng = 2.278.438 đồng.

- 05 gói vay mỗi gói 10.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 500.000 đồng/ngày, thời

gian thỏa thuận vay 24 ngày, tiền lãi thu được của mỗi gói là 2.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Theo thỏa thuận, số tiền **V** dự định thu được là 72.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 60.000.000 đồng, tiền lãi 12.000.000 đồng gồm tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 657.534 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 10.000.000 đồng;- (trừ) 657.534 đồng = 9.342.466 đồng. Thực tế, 05 gói vay trên với mỗi gói trả đến ngày Thứ 12, 14, 16, 18, 20 tương đương lãi suất lần lượt: 608%/năm, 521%/năm, 456%/năm, 406%/năm, 365%/năm cao gấp lần lượt là: 30,42 lần; 26,07 lần; 22,81 lần, 20,28 lần; 18,25 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định lần lượt là 65,753 đồng, 76,712 đồng, 87,671 đồng, 98,630 đồng, 109,589 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 10.000.000 đồng;- (trừ) 65.753 đồng;- (trừ) 76.712 đồng;- (trừ) 87.671 đồng;- (trừ) 98.630 đồng- 109.589 đồng = 9.561.645 đồng.

- 01 gói vay 5.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 250.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay 24 ngày, tiền lãi thu được là 1.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Theo thỏa thuận, số tiền **V** dự định thu được là 6.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi 1.000.000 đồng gồm tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 65.753 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 1.000.000 đồng;- (trừ) 65.753 đồng = 934.247 đồng; 01 gói vay 10.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 500.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay 24 ngày, tiền lãi thu được là 2.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 131.507 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 2.000.000 đồng;- (trừ) 131.507 đồng = 1.868.493 đồng. Theo thỏa thuận số tiền thu lợi bất chính của 02 gói này là 2.802.740 đồng. Thực tế, số tiền thu lợi bất chính **V** đã nhận là 802.740 đồng, **N2** còn thiếu Việt 2.000.000 đồng tiền lãi.

3. **Kiều Thị Thùy T9**, sinh năm 1980, ĐKTT: **Áp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre** vay 04 gói với số tiền 23.000.000 đồng. Số tiền mỗi gói vay từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 4.297.535 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 302.465 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 4.297.535 đồng, **T9** không yêu cầu **V** trả lại số tiền thu lợi bất chính. Cụ thể:

- 04 gói vay với tổng số tiền 23.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 4.297.535 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 4.297.535 đồng, như sau:

- 01 gói vay 2.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 100.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay 24 ngày và trả đến ngày Thứ 24, tiền lãi thu được là 400.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 2.400.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.000.000 đồng, tiền lãi 400.000 đồng. Số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 26.301 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 400.000 đồng;- (trừ) 26.301 đồng = 373.699 đồng.

- 01 gói vay 5.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 250.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay 24 ngày và trả đến ngày Thứ 24, tiền lãi thu được là 1.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 6.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi 1.000.000 đồng. Số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 65.753 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 1.000.000 đồng;- (trừ) 65.753 đồng = 934.247 đồng.

- 01 gói vay 6.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 300.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay 24 ngày và trả đến ngày Thứ 24, tiền lãi thu được là 1.200.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 7.200.000 đồng, trong đó tiền gốc là 6.000.000 đồng, tiền lãi 1.200.000 đồng. Số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 78.904 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 1.000.000 đồng;- (trừ) 78.904 đồng = 1.121.096 đồng.

- 01 gói vay 10.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 500.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay 24 ngày và trả đến ngày Thứ 24, tiền lãi thu được là 2.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 12.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi 2.000.000 đồng. Số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 131.507 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 2.000.000 đồng;- (trừ) 131.507 đồng = 1.868.493 đồng.

4. **Hình Ngọc T10**, sinh năm 1982, ĐKTT: **Số B, Khu phố E, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre** vay 04 gói với số tiền 14.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 2.615.891 đồng. Theo thực tế, hai bên giao dịch mức lãi suất từ 304%/năm đến 664%/năm cao gấp 15,2 lần đến 33,18 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 120.548 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.679.452 đồng, **T10** yêu cầu **V** trả lại số tiền thu lợi bất chính. Cụ thể:

- 02 gói vay mỗi gói 3.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 150.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay 24 ngày, tiền lãi thu được của mỗi gói là 600.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Theo thỏa thuận, số tiền **V** thu được là 7.200.000 đồng, trong đó tiền gốc là 6.000.000 đồng, tiền lãi 1.200.000 đồng, gồm tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 78.904 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 1.200.000 đồng;- (trừ) 78.904 đồng = 1.121.096 đồng. Thực tế, 02 gói vay trên mỗi gói trả đến ngày Thứ 11 và 13 tương đương lãi suất: 664%/năm và 562%/năm cao gấp: 33,18 lần và 28,08 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 18.082 đồng và 21.370 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 1.200.000 đồng;- (trừ) 18.082 đồng;- (trừ) 21.370 đồng = 1.160.548 đồng.

- 02 gói vay mỗi gói 4.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 200.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay 24 ngày, tiền lãi thu được của mỗi gói là 800.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Theo thỏa thuận, số tiền **V** thu được là 9.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 8.000.000 đồng, tiền lãi 1.600.000 đồng, gồm tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 105.205 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 1.600.000 đồng;- (trừ) 105.205 đồng

= 1.494.795 đồng. Thực tế, 02 gói vay trên mỗi gói trả đến ngày Thứ 13 và 24 tương đương lãi suất: 562%/năm và 304%/năm cao gấp: 28,08 lần và 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 30.685 đồng và 35.068 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 1.600.000 đồng;- (trừ) 28.493 đồng;- (trừ) 52.603 đồng = 1.518.904 đồng.

5. **Nguyễn Thị Thủy T11**, sinh năm 1972, ĐKTT: **Số D, khu phố F, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre** vay 07 gói với số tiền 35.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 6.539.726 đồng. Theo thực tế, hai bên giao dịch mức lãi suất từ 304%/năm đến 521%/năm cao gấp 15,2 lần đến 26,07 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **Việt** được hưởng theo quy định là 273.972 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 5.726.028 đồng, **T11** yêu cầu **V** trả lại. **T11** còn nợ lại 1.000.000 đồng tiền gốc. Cụ thể:

- 07 gói vay mỗi gói 5.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 250.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay 24 ngày, tiền lãi thu được của mỗi gói là 1.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Theo thỏa thuận, số tiền **V** thu được là 42.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 35.000.000 đồng, tiền lãi 7.000.000 đồng, gồm tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 460.274 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 7.000.000 đồng;- (trừ) 460.274 đồng = 6.539.726 đồng. Thực tế, có 04 các gói vay trên mỗi gói trả đến ngày Thứ 14, 15, 18, 21 và 02 gói trả đến ngày Thứ 15 tương đương lãi suất: 521%/năm, 429%/năm, 406%/năm, 348%/năm và 487%/năm cao gấp: 26,07 lần, 21,47 lần, 20,28 lần, 17,38 lần và 24,33 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 38.356 đồng, 46.575 đồng, 49.315 đồng, 57.534 đồng và 82.192 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 6.000.000 đồng;- (trừ) 38.356 đồng;- (trừ) 46.575 đồng;- (trừ) 49.315 đồng;- (trừ) 57.534 đồng;- (trừ) 82.192 đồng = 5.726.028 đồng. Có 01 gói vay **T11** còn nợ 2.000.000 đồng, gồm 1.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi.

6. **Lê Thị Thu H4**, sinh năm 1991, ĐKTT: **Số B, Khu phố C, Phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre** vay 03 gói với số tiền 30.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 5.605.479 đồng. Theo thực tế, hai bên giao dịch mức lãi suất từ 562%/năm đến 913%/năm cao gấp 20,08 lần đến 45,63 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 186.302 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 5.813.698 đồng, **H4** không yêu cầu **V** trả lại. Cụ thể:

- 03 gói vay 10.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 500.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay 24 ngày, tiền lãi thu được của mỗi gói là 2.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Theo thỏa thuận, số tiền **V** thu được là 36.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 30.000.000 đồng, tiền lãi 6.000.000 đồng, gồm tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 394.521 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 6.000.000 đồng;- (trừ) 394.521 đồng = 5.605.479 đồng. Thực tế, các gói vay trên có 01 gói trả đến ngày 08 và 02 gói trả đến ngày 13 tương đương lãi suất: 913%/năm, 562%/năm cao gấp: 45,63 lần, 28,08

lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 43.836 đồng, 142.466 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 6.000.000 đồng;- (trừ) 43.836 đồng;- (trừ) 142.466 đồng = 5.813.698 đồng.

7. Phan Thị Ngọc H5, sinh năm 1968, ĐKTT: Số I, Khu phố E, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre vay 09 gói với số tiền 75.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 14.013.699 đồng. Theo thực tế, hai bên giao dịch mức lãi suất từ 304%/năm đến 562%/năm cao gấp 15,2 lần đến 28,08 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 630.137 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 14.953.196 đồng, H5 yêu cầu **V** trả lại. H5 còn thiếu Việt tiền gốc là 5.380.000 đồng. Cụ thể:

- 03 gói vay mỗi gói 5.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 250.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay 24 ngày, tiền lãi thu được của mỗi gói là 1.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Theo thỏa thuận, số tiền **V** thu được là 18.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi 3.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 197.260 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 3.000.000 đồng;- (trừ) 197.260 đồng = 2.802.740 đồng. Thực tế, các gói vay trên có 01 gói trả đến ngày 13, 01 gói trả đến ngày 14, 01 gói trả đến ngày 15 tương đương lãi suất: 562%/năm, 521%/năm, 487%/năm cao gấp: 28,08 lần, 26,07 lần, 24,33 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 35.616 đồng, 38.356 đồng, 41.096 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 3.000.000 đồng;- (trừ) 35.616 đồng;- (trừ) 38.356 đồng;- (trừ) 41.096 đồng = 2.884.932 đồng.

- 06 gói vay mỗi gói 10.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 500.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay 24 ngày, tiền lãi thu được của mỗi gói là 2.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Theo thỏa thuận, số tiền **V** thu được là 84.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi 14.000.000 đồng, gồm tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 789.041 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 12.000.000 đồng;- (trừ) 789.041 đồng = 11.210.959 đồng. Thực tế, các gói vay trên có 03 gói trả đến ngày 13, 01 gói trả đến ngày 14, 01 gói trả đến ngày 15, 01 gói trả đến ngày 19 tương đương lãi suất: 562%/năm, 521%/năm, 487%/năm, 384%/năm, 304%/năm cao gấp: 28,08 lần, 26,07 lần, 24,33 lần, 19,21 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 213.699 đồng, 76.712 đồng, 82.192 đồng, 104.110 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 12.000.000 đồng;- (trừ) 213.699 đồng;- (trừ) 76.712 đồng;- (trừ) 82.192 đồng;- (trừ) 104.110 đồng = 11.523.287 đồng.

Ngoài ra, thời điểm **V** bị phát hiện thì H5 đang vay 01 gói 10.000.000 đồng, đóng được 07 ngày thì số tiền gốc và lãi đã đóng là 3.500.000 đồng, gồm 2.916.667 tiền gốc và 583.333 đồng tiền lãi, trong đó, số tiền lãi theo quy định 38.356 đồng, số tiền thu lợi bất chính tại thời điểm phát hiện là 544.977 đồng. Sau đó, H5 đóng thêm 1.700.000 đồng tiền gốc nên số tiền gốc H5 còn thiếu **V** là 5.380.000 đồng.

8. Phan Thế A1, sinh năm 1985, ĐKTT: Số C, Ấp M, xã B, thành phố B, tỉnh

Bến Tre vay tiền với 02 gói vay với số tiền 4.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 747.297 đồng. Theo thực tế, hai bên giao dịch mức lãi suất từ 304%/năm đến 384%/năm cao gấp 15,2 lần đến 19,21 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 47.123 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 752.877 đồng, **Thế A1** không yêu cầu **V** trả lại. Cụ thể:

- 02 gói vay mỗi gói 2.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 100.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay 24 ngày, tiền lãi thu được của mỗi gói là 400.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Theo thỏa thuận, số tiền **V** thu được là 4.800.000 đồng, trong đó tiền gốc là 4.000.000 đồng, tiền lãi 800.000 đồng, gồm tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 52.603 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 800.000 đồng;- (trừ) 52.603 đồng = 747.297 đồng. Thực tế, các gói vay trên có 01 gói trả đến ngày 19, 01 gói trả đến ngày 24 tương đương lãi suất: 384%/năm, 304%/năm cao gấp: 19,21 lần, 15,2 lần, so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 20.822 đồng, 26.301 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 800.000 đồng;- (trừ) 20.822 đồng;- (trừ) 26.301 đồng = 752.877 đồng.

9. **Dương Thị Lân E**, sinh năm 1980, ĐKTT: **Số B, Khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre** vay 01 gói với số tiền 10.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 500.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay 24 ngày, tiền lãi thu được của mỗi gói là 2.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 12.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi 2.000.000 đồng, tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 131.507 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 2.000.000 đồng;- (trừ) 131.507 đồng = 1.868.493 đồng. Thực tế, gói vay trên Lân Em trả còn thiếu 400.000 đồng và **V** bớt không thu thêm nên số tiền **V** thu lợi bất chính là 1.468.493 đồng, **Lân E** không yêu cầu **V** trả lại.

10. **Phan Thị Ngọc H6**, sinh năm 1966, ĐKTT: **Số D, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre** vay 04 gói với số tiền 40.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 5.605.479 đồng. Theo thực tế, hai bên giao dịch mức lãi suất từ 304%/năm đến 664%/năm cao gấp 15,2 lần đến 33,18 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 147.945 đồng, số tiền **V3** lợi bất chính là 4.018.722 đồng, **H6** không yêu cầu **V** trả lại. Cụ thể:

- 02 gói vay 5.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 250.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay 24 ngày, tiền lãi thu được của mỗi gói là 1.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Theo thỏa thuận, số tiền **V** thu được là 12.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi 2.000.000 đồng, gồm tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 131.507 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 2.000.000 đồng;- (trừ) 131.507 đồng = 1.868.493 đồng. Thực tế, gói vay trên **H6** trả đến ngày 14 tương đương lãi suất: 521%/năm cao gấp: 26,07 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 76.712 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 2.000.000 đồng;- (trừ) 76.712 đồng =

1.923.288 đồng.

- 01 gói vay 10.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 500.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay 24 ngày, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, tiền lãi thu được là 2.000.000 đồng, gồm tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 131.507 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 2.000.000 đồng;- (trừ)131.507 đồng = 1.868.493 đồng. Thực tế, gói vay trên **H6** trả đến ngày 11 tương đương lãi suất: 664%/năm cao gấp 33,18 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 60.274 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 2.000.000 đồng;- (trừ) 60.274 đồng = 1.931.726 đồng.

Thời điểm **V** bị phát hiện cho vay lãi nặng thì **H6** vay gói 10.000.000 đồng, trả được 02 ngày là 1.000.000 đồng, gồm tiền gốc 833.333 đồng và tiền lãi là 166.667 đồng, trong đó số tiền được hưởng theo quy định là 10.959 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính là 155.708 đồng. Sau đó thì đã trả đủ 11.000.000 đồng cho **V**.

11. **Nguyễn Thị Thùy T12**, sinh năm 1985, ĐKTT: Số 344/PT, **ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre** vay 08 gói với số tiền 63.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 11.771.508 đồng. Theo thực tế, hai bên giao dịch mức lãi suất là từ 304%/năm đến 608%/năm cao gấp 15,2 lần đến 30,42 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 356.713 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 8.243.287 đồng, **T12** yêu cầu **V** trả lại. Số tiền gốc **T12** còn nợ **V** 3.000.000 đồng. Cụ thể:

- 03 gói vay 5.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 250.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay 24 ngày, tiền lãi thu được mỗi gói vay là 1.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 18.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi 3.000.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 197.260 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 3.000.000 đồng;- (trừ)197.260 đồng = 2.802.740 đồng. Thực tế, có 01 gói trả đến ngày 18; 01 gói vay trả đến ngày 20; 01 gói trả đến ngày 21 tương đương lãi suất: 406%/năm, 365%/năm, 348%/năm cao gấp: 20,28 lần; 17,38 lần, 20,21 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 49.315 đồng, 57.534 đồng, 54.795 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 3.000.000 đồng;- (trừ) 49.315 đồng;- (trừ) 57.534 đồng;- (trừ) 54.795 đồng = 2.838.356 đồng.

- 01 gói vay 8.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 400.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay 24 ngày, tiền lãi thu được là 1.600.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 9.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 9.000.000 đồng, tiền lãi 1.600.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 105.205 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 1.600.000 đồng;- (trừ)105.205 đồng = 1.494.795 đồng. Thực tế, gói vay trên **T12** trả đến ngày 12 tương đương lãi suất: 608%/năm cao gấp: 30,42 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 52.603 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 1.600.000 đồng;- (trừ)52.603 đồng = 1.547.397 đồng.

- 04 gói vay mỗi gói 10.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 500.000 đồng/ngày, thời

gian thỏa thuận vay 24 ngày, tiền lãi thu được mỗi gói vay là 2.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 48.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 40.000.000 đồng, tiền lãi 8.000.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 526.027 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 8.000.000 đồng;- (trừ) 526.027 đồng = 7.473.973 đồng. Thực tế, có 02 gói trả đến ngày 13 tương đương lãi suất: 562%/năm cao gấp: 28,08 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 142.466 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 4.000.000 đồng;- (trừ) 142.466 đồng = 3.857.534 đồng; 02 gói còn lại **T12** còn thiếu 7.000.000 đồng gồm 3.000.000 đồng tiền gốc và 4.000.000 đồng tiền lãi.

12. **Trần Thị Kim L3**, sinh năm 1987, ĐKTT: **Số E, ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre** vay 05 gói với số tiền 45.000.000 đồng và 250.000 đồng phí dịch vụ. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 8.408.219 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất 384%/năm cao gấp 19,21 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 208.219 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 3.736.986 đồng (số tiền phí dịch vụ Việt thu của **L3** là 250.000 đồng), **L3** không yêu cầu **V** trả lại số tiền này. Cụ thể:

- 02 gói vay 10.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 500.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được là 4.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 24.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi 4.000.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 263.014 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 4.000.000 đồng;- (trừ) 263.014 đồng = 3.736.986 đồng. Thực tế, có 02 gói vay trên, **L3** trả đến ngày 19 là tất nợ tương đương lãi suất: 384%/năm, cao gấp: 19,21 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 208.219 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 4.000.000 đồng;- (trừ) 208.219 đồng = 3.791.781 đồng.

- 01 gói vay 5.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 250.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được là 1.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Gói vay này, **V** chỉ thu tiền gốc, chưa thu được tiền lãi.

- 02 gói vay 10.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 500.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được là 4.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Gói vay này, **V** chỉ thu tiền gốc, chưa thu được tiền lãi.

13. **Nguyễn Thị M1**, sinh năm 1965, ĐKTT: **Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre** vay 07 gói với số tiền 35.000.000 đồng và 250.000 đồng phí dịch vụ. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 6.539.726 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất là từ 304%/năm đến 456%/năm cao gấp 15,2 lần đến 22,81 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 295.890 đồng. Số tiền thu lợi

bất chính là 5.704.110 đồng (số tiền phí dịch vụ Việt thu của M1 là 250.000 đồng), M1 yêu cầu V trả lại số tiền thu lợi bất chính này. M1 còn thiếu tiền gốc là 3.050.000 đồng. Cụ thể:

Theo thỏa thuận, 07 gói vay 5.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 250.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay 24 ngày, tiền lãi thu được mỗi gói vay là 1.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền V thu được là 42.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 35.000.000 đồng, tiền lãi 7.000.000 đồng. Tiền lãi V được hưởng theo quy định là: 460.274 đồng, số tiền V thu lợi bất chính là: 7.000.000 đồng;- (trừ) 460.274 đồng = 6.539.726 đồng. Theo thực tế, có 02 gói trả đến ngày 16; 02 gói vay trả đến ngày 17; 01 gói trả đến ngày 18 và 01 gói vay trả đến ngày Thứ 24 tương đương lãi suất: 456%/năm, 429%/năm, 406%/năm, 304%/năm cao gấp: 22,81 lần; 21,47 lần, 20,21 lần, 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi V được hưởng theo quy định là 87.671 đồng, 93.151 đồng, 49.315 đồng, 131.507 đồng. Số tiền V thu lợi bất chính: 6.000.000 đồng;- (trừ) 87.671 đồng;- (trừ) 93.151 đồng;- (trừ) 49.315 đồng;- (trừ) 65.753 đồng = 5.704.110 đồng. Trong 07 gói vay này, có 01 gói vay M1 còn thiếu tiền gốc 3.050.000 đồng.

14. Trần Thị H7, sinh năm 1987, ĐKTT: Ấp G, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre vay 03 gói với số tiền 13.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 2.429.042 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất là từ 304%/năm đến 365%/năm cao gấp 15,2 lần đến 18,25 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi V được hưởng theo quy định là 162.192 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.437.808 đồng, H7 không yêu cầu V trả lại. Cụ thể:

- 01 gói vay 5.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 250.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được là 1.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền V thu được là 6.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi 1.000.000 đồng. Tiền lãi V được hưởng theo quy định là: 65.753 đồng, số tiền V thu lợi bất chính là: 1.000.000 đồng;- (trừ) 65.753 đồng = 934.247 đồng.

- 02 gói vay mỗi gói 4.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 200.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được mỗi gói là 800.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền V thu được là 9.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 8.000.000 đồng, tiền lãi 1.600.000 đồng. Tiền lãi V được hưởng theo quy định là: 105.205 đồng, số tiền V thu lợi bất chính là: 1.600.000 đồng;- (trừ) 105.205 đồng = 1.494.795 đồng. Thực tế, có 01 gói H7 trả đến ngày 20; 01 gói vay trả đến ngày 24 tương đương lãi suất: 365%/năm, 304%/năm cao gấp: 18,25 lần; 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi V được hưởng theo quy định là 43.836 đồng, 52.603 đồng. Số tiền V thu lợi bất chính: 1.600.000 đồng;- (trừ) 43.836 đồng;- (trừ) 52.603 đồng = 1.503.561 đồng.

15. Nguyễn Thị P1, sinh năm 1975, ĐKTT: Ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre vay 10 gói với số tiền 68.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm

cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 12.705.754 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất là từ 304%/năm đến 730%/năm cao gấp 15,2 lần đến 36,5 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 401.096 đồng với số tiền thu lợi bất chính là 11.798.904 đồng, **P1** yêu cầu **V** trả lại. Pho còn nợ 3.600.000 tiền gốc. Cụ thể:

- 01 gói vay 5.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 250.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được là 1.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 6.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi 1.000.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 65.753 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 1.000.000 đồng;- (trừ) 65.753 đồng = 934.247 đồng. Thực tế, **P1** trả đến ngày 12 tương đương lãi suất: 608%/năm cao gấp: 30,42 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 32.877 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 1.000.000 đồng;- (trừ) 32.877 đồng = 967.123 đồng.

- 08 gói vay mỗi gói 7.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 350.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được mỗi gói là 1.400.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 67.200.000 đồng, trong đó tiền gốc là 56.000.000 đồng, tiền lãi 11.200.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 736.438 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 11.200.000 đồng;- (trừ) 736.438 đồng = 10.463.562 đồng. Thực tế, có 01 gói trả đến ngày 10; 05 gói vay trả đến ngày 12; 02 gói vay trả đến ngày 13 tương đương lãi suất: 730%/năm, 608%/năm, 562%/năm cao gấp: 36,5 lần; 30,42 lần, 20,08 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 38,356 đồng, 230.137 đồng, 99.726 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 11.200.000 đồng;- (trừ) 38.356 đồng;- (trừ) 230.137 đồng;- (trừ) 99.726 đồng = 10.831.781 đồng.

- 01 gói vay 7.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 350.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được 1.400.00 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Theo thỏa thuận thì số tiền **V** thu được là 8.400.000 đồng, trong đó tiền gốc là 7.000.000 đồng, tiền lãi 1.400.000 đồng. Đối với gói vay này, **P1** còn nợ **V** số tiền là 5.000.000 đồng gồm 3.600.000 tiền gốc và 1.400.000 đồng tiền lãi.

16. **Dương Thị T13**, sinh năm 1975, ĐKTT: **ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre** vay 10 gói với số tiền 68.000.000 đồng, số tiền mỗi gói vay từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 12.705.754 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất là từ 304%/năm đến 730%/năm cao gấp từ 15,2 lần đến 36,5 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 496.987 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 12.353.013 đồng, **T13** không yêu cầu **V** trả lại số tiền thu lợi bất chính này. Cụ thể:

- 01 gói vay 5.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 250.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được là 1.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 6.000.000

đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi 1.000.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 65.753 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 1.000.000 đồng - (trừ) 65.753 đồng = 934.247 đồng. Thực tế, **T13** trả đến ngày 12 tương đương lãi suất: 608%/năm cao gấp: 30, 42 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 32.877 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 1.000.000 đồng;- (trừ) 32.877 đồng = 967.123 đồng.

- 09 gói vay mỗi gói 7.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 350.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được mỗi gói là 1.400.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 75.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 63.000.000 đồng, tiền lãi 12.600.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 828.493 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 12.600.000 đồng;- (trừ) 828.493 đồng = 11.771.507 đồng. Thực tế, có 01 gói trả đến ngày 10; 02 gói vay trả đến ngày 11; 03 gói vay trả đến ngày 12; 01 gói vay trả đến ngày 13; 01 gói vay trả đến ngày 16; 01 gói vay trả đến ngày 24 tương đương lãi suất: 730%/năm, 664%/năm, 608%/năm, 562%/năm, 456%/năm, 304%/năm cao gấp: 36,5 lần; 33,18 lần, 30,42 lần, 28,08 lần, 22,82 lần, 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 38,356 đồng, 84.384 đồng, 138.082 đồng, 49.863 đồng, 61.370 đồng, 92.055 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 12.600.000 đồng;- (trừ) 38,356 đồng;- (trừ) 84.384 đồng;- (trừ) 138.082 đồng;- (trừ) 49.863 đồng;- (trừ) 61.370 đồng;- (trừ) 92.055 đồng = 12.135.890 đồng. Thực tế, **V** bớt 750.000 đồng nên số tiền thu lợi bất chính thực tế là 11.385.890 đồng.

17. **Lê Thị Thu N3**, sinh năm 1979, ĐKTT: **Áp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre** vay 07 gói với tổng số tiền 46.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 6.726.576 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất là từ 304%/năm đến 429%/năm cao gấp 15,2 lần đến 21,47 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 420.274 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 7.113.059 đồng, **N3** yêu cầu **V** trả lại. Số tiền gốc **N3** còn thiếu **V** là 5.330.000 đồng. Cụ thể:

- 03 gói vay 5.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 250.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được là 1.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 18.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi 3.000.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 197.260 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 3.000.000 đồng;- (trừ) 197.260 đồng = 2.802.740 đồng. Thực tế, có 01 gói trả đến ngày 17; 01 gói trả đến ngày 20; 01 gói trả đến ngày 23 tương đương lãi suất: 429%/năm, 365%/năm, 317%/năm cao gấp: 21,47 lần, 18,25 lần, 15,87 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 46.575 đồng, 54.795 đồng, 63,014 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 3.000.000 đồng;- (trừ) 46.575 đồng;- (trừ) 54.795 đồng;- (trừ) 63,014 đồng = 2.835.616 đồng.

- 03 gói vay 7.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 350.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được là 1.400.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 25.200.000

đồng, trong đó tiền gốc là 21.000.000 đồng, tiền lãi 4.200.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 276.164 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 4.200.000 đồng;- (trừ) 276.164 đồng = 3.923.836 đồng. Thực tế, có 01 gói trả đến ngày 18; 01 gói trả đến ngày 19; 01 gói trả đến ngày 24 tương đương lãi suất: 406%/năm, 384%/năm, 304%/năm cao gấp: 20,28 lần, 19,21 lần, 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 69.041 đồng, 72.877 đồng, 92.055 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 4.200.000 đồng;- (trừ) 69.041 đồng;- (trừ) 72.877 đồng;- (trừ) 92.055 đồng = 3.966.027 đồng.

Thời điểm **V** bị phát hiện cho vay lãi nặng, **N3** đang vay gói 10.000.000 đồng, trả đến ngày Thứ 4 được 2.000.000 đồng, thu được 333.333 đồng tiền lãi, trong đó, số tiền lãi theo quy định 21.917 đồng, số tiền thu lợi bất chính tại thời điểm phát hiện là 311.416 đồng. Sau đó, **N3** đóng thêm 3.000.000 đồng tiền gốc nên số tiền gốc **N3** còn thiếu **V** là 5.330.000 đồng.

18. **Nguyễn Thị B1**, sinh năm 1955, ĐKTT: Số150/85, **ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre** vay 37 gói với tổng số tiền 355.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất từ 304%/năm đến 365 %/năm cao gấp từ 15,2 lần đến 18,25 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 83.154.919 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất là từ 304%/năm đến 562%/năm cao gấp 15,2 lần đến 28,08 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 4.146.836 đồng và số tiền thu lợi bất chính là 52.583.228 đồng, **B1** yêu cầu **V** trả lại. Số tiền gốc **B1** còn nợ lại 35.500.000 đồng. Cụ thể:

- 02 gói vay mỗi gói 4.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 200.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được mỗi gói là 800.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 9.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 8.000.000 đồng, tiền lãi 1.600.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 105.205 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 1.600.000 đồng;- (trừ) 105.205 đồng = 1.494.795 đồng. Thực tế, có 01 gói **B1** trả đến ngày 21; 01 gói vay trả đến ngày 23 tương đương lãi suất: 348%/năm, 317%/năm cao gấp: 17,38 lần; 15,87 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 46.027 đồng, 50.411 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 1.600.000 đồng;- (trừ) 46.027 đồng;- (trừ) 50.411 đồng = 1.503.562 đồng.

- 02 gói vay mỗi gói 5.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 250.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được mỗi gói là 1.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 12.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi 2.000.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 131.507 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 2.000.000 đồng;- (trừ) 131.507 đồng = 1.868.493 đồng. Thực tế, có 01 gói **B1** trả đến ngày 21; 01 gói vay trả đến ngày 24 tương đương lãi suất: 348%/năm, 304%/năm cao gấp: 17,38 lần; 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 57.534 đồng, 65.753 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 2.000.000 đồng;- (trừ) 57.534 đồng;- (trừ) 65.753 đồng = 1.876.713 đồng.

- 03 gói vay mỗi gói 6.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 300.000 đồng/ngày, thời

gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được mỗi gói là 1.200.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 21.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 18.000.000 đồng, tiền lãi 3.600.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 236.712 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 3.600.000 đồng;- (trừ) 236.712 đồng = 3.363.288 đồng. Thực tế, có 01 gói trả đến ngày 15; có 01 gói trả đến ngày 16; 01 gói vay trả đến ngày 19 tương đương lãi suất: 487%/năm, 456%/năm; 384%/năm cao gấp: 24,33 lần; 22,81 lần; 19,21 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 49.315 đồng, 52.603 đồng, 62.466 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 3.600.000 đồng;- (trừ) 49.315 đồng;- (trừ) 52.603 đồng;- (trừ) 62.466 đồng = 3.435.616 đồng.

- 05 gói vay mỗi gói 7.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 350.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được mỗi gói là 1.400.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 42.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 35.000.000 đồng, tiền lãi 7.000.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 460.274 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 7.000.000 đồng;- (trừ) 460.274 đồng = 6.539.726 đồng. Thực tế, có 01 gói Bỉ trả đến ngày 19; 01 gói vay trả đến ngày 22; 01 gói vay trả đến ngày 23 và 02 gói vay trả đến ngày 24 tương đương lãi suất: 384%/năm, 332%/năm, 317%/năm, 304%/năm cao gấp: 19,21 lần, 16,59 lần, 15,87 lần, 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 72.877 đồng, 84.384 đồng, 88.219 đồng, 184.110 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 7.000.000 đồng;- (trừ) 72.877 đồng;- (trừ) 84.384 đồng ; - (trừ) 88.219 đồng;- (trừ) 184.110 đồng = 6.570.350 đồng.

- 06 gói vay mỗi gói 8.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 400.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được mỗi gói là 1.600.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 57.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 48.000.000 đồng, tiền lãi 9.600.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 631.233 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 9.600.000 đồng;- (trừ) 631.233 đồng = 8.968.767 đồng. Thực tế, có 01 gói Bỉ trả đến ngày 13; 01 gói vay trả đến ngày 15; 01 gói vay trả đến ngày 16, 01 gói vay trả đến ngày 20, 01 gói vay trả đến ngày 23 và 01 gói vay trả đến ngày 24 tương đương lãi suất: 562%/năm, 487%/năm, 456%/năm, 365%/năm, 317%/năm, 304%/năm cao gấp: 28,08 lần, 24,33 lần, 22,81 lần, 18,25 lần, 15, 87 lần, 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 56.986 đồng, 65.753 đồng, 70.137 đồng, 87.671 đồng, 100.822 đồng, 105.205 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 9.600.000 đồng;- (trừ) 56.986 đồng;- (trừ) 65.753 đồng;- (trừ) 70.137 đồng;- (trừ) 87.671 đồng;- (trừ) 100.822 đồng;- (trừ) 105.205 đồng = 9.113.426 đồng.

-09 gói vay mỗi gói 10.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 500.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được mỗi gói là 2.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 108.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 90.000.000 đồng, tiền lãi 18.000.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 368.219 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 18.000.000 đồng;- (trừ) 368.219 đồng = 16.816.438 đồng. Thực tế, có 02 gói Bỉ

trả đến ngày 13; 02 gói vay trả đến ngày 14; 01 gói vay trả đến ngày 16, 01 gói vay trả đến ngày 18, 01 gói vay trả đến ngày 22 và 02 gói vay trả đến ngày 24 tương đương lãi suất: 562%/năm, 521%/năm, 456%/năm, 406%/năm, 332%/năm, 304%/năm cao gấp: 28,08 lần, 26,07 lần, 22,81 lần, 20,28 lần, 16,59 lần, 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 142.466 đồng, 153.425 đồng, 87.671 đồng, 98.630 đồng, 120.548 đồng, 263.014 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 18.000.000 đồng;- (trừ) 142.466 đồng;- (trừ) 153.425 đồng;- (trừ) 87.671 đồng;- (trừ) 98.630 đồng;- (trừ) 120.548 đồng;- (trừ) 263.014 đồng = 17.134.246 đồng.

- 02 gói vay mỗi gói 14.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 700.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được mỗi gói là 2.800.000 đồng, tương đương lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 19.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 14.000.000 đồng, tiền lãi 5.600.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 368.219 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 5.600.000 đồng;- (trừ) 368.219 đồng = 5.231.781 đồng. Thực tế, có 02 gói trên Bỉ trả đến ngày 23 tương đương lãi suất: 317%/năm, cao gấp 15,87 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 352.877 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 5.600.000 đồng;- (trừ) 352.877 đồng = 5.247.123 đồng.

- Theo thỏa thuận, 01 gói vay mỗi gói 16.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 800.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được mỗi gói là 3.200.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 19.200.000 đồng, trong đó tiền gốc là 16.000.000 đồng, tiền lãi 3.200.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 210.411 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 3.200.000 đồng;- (trừ) 210.411 đồng = 2.989.589 đồng. Thực tế, có 01 gói Bỉ trả đến ngày 17 tương đương lãi suất: 429%/năm cao gấp: 21,47 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 149.041 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 3.200.000 đồng;- (trừ) 149.041 đồng = 3.050.959 đồng.

- 01 gói vay mỗi gói 18.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 900.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được mỗi gói là 3.600.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 21.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 18.000.000 đồng, tiền lãi 3.600.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 236.712 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 3.600.000 đồng;- (trừ) 236.712 đồng = 3.363.288 đồng. Thực tế, có 01 gói trả đến ngày 18 tương đương lãi suất: 406%/năm cao gấp: 20,28 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 177.534 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 3.600.000 đồng;- (trừ) 177.534 đồng = 3.422.466 đồng.

- 01 gói vay mỗi gói 10.000.000 đồng, trả lãi là 100.000 đồng/ngày, thời gian vay 13 ngày, tiền lãi thu được mỗi gói là 1.300.000 đồng, tương đương lãi suất: 365%/năm cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 11.300.000 đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi 1.300.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 71.233 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 1.300.000 đồng;- (trừ) 71.233 đồng = 1.228.767 đồng.

- 01 gói vay mỗi gói 20.000.000 đồng, trả lãi là 200.000 đồng/ngày, thời gian vay 112 ngày, tiền lãi thu được mỗi gói là 21.200.000 đồng, tương đương lãi suất: 345%/năm cao gấp 17,27 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được tiền lãi 21.200.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 1.227.397 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 21.200.000 đồng;- (trừ) 1.227.397 đồng = 19.972.603 đồng. Còn nợ lại 20.000.000 đồng tiền gốc. **V** chưa nhận tiền lãi.

- Có 04 gói vay như sau:

+ 02 gói vay mỗi gói 10.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 500.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được mỗi gói là 2.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 24.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi 4.000.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 263.014 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 3.736.986 đồng.

+ 01 gói vay 16.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 800.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được mỗi gói là 3.200.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 19.200.000 đồng, trong đó tiền gốc là 16.000.000 đồng, tiền lãi 3.200.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 210.411 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 3.200.000 đồng;- (trừ) 210.411 đồng = 2.989.589 đồng.

+ 01 gói vay 18.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 900.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được mỗi gói là 3.600.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 21.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 18.000.000 đồng, tiền lãi 3.600.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 236.712 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 3.600.000 đồng;- (trừ) 236.712 đồng = 3.63.288 đồng.

Thực tế, 04 gói vay trên Bỉ chỉ trả được 18.500.000 đồng tiền gốc và chưa trả lãi cho **V**, **B1** còn nợ 35.500.000 đồng tiền gốc.

19. **Nguyễn Thị Anh T14**, sinh năm 1971, ĐKTT: **Số E, Khu phố C, Phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre** vay 03 gói với số tiền 22.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 4.110.685 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất 562%/năm, cao gấp 28,08 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 128.603 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 3.188.064 đồng, **T14** yêu cầu **V** trả lại. **T14** còn nợ **V** tiền gốc là 5.416.667 đồng. Cụ thể:

- 01 gói vay 6.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 300.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay 24 ngày, tiền lãi thu được của mỗi gói là 1.200.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Theo thỏa thuận, số tiền **V** thu được là 7.200.000 đồng, trong đó tiền gốc là 6.000.000 đồng, tiền lãi 1.200.000 đồng, tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 78.904 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 1.200.000 đồng;- (trừ) 78.904 đồng = 1.121.096 đồng. Thực tế, gói vay trên Thu trả đến ngày 13 tương đương lãi suất: 562%/năm cao gấp: 28,08

lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 42.740 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 1.200.000 đồng;- (trừ) 42.740 đồng = 1.157.260 đồng.

- 02 gói vay 8.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 400.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày. Theo thỏa thuận, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền **V** thu được là 19.200.000 đồng, trong đó tiền gốc là 16.000.000 đồng, tiền lãi 3.200.000 đồng, tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 210.411 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 3.200.000 đồng;- (trừ) 210.411 đồng = 2.989.589 đồng. Thực tế, 01 gói vay Thu trả đến ngày 13 tương đương lãi suất: 562%/năm, cao gấp 28,08 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 56.986 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 1.600.000 đồng;- (trừ) 56.986 đồng = 1.543.014 đồng và 01 gói Thu trả được đến ngày 17 là 3.100.000 đồng, trong đó gốc là 2.583.333 đồng, lãi được hưởng theo quy định là 28.877 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 487.790 đồng. **T14** còn nợ **V** tiền gốc là 5.416.667 đồng.

20. **Phạm Thị Ngọc T15**, sinh năm 1972, ĐKTT: **Số C, Khu phố A, Phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre** vay 02 gói với số tiền 10.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 1.868.493 đồng. Thực tế, mức lãi suất 562%/năm, cao gấp 28,08 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 37.808 đồng và số tiền thu lợi bất chính là 1.128.859 đồng, **T15** yêu cầu nhận lại. **T15** còn nợ **V** tiền gốc là 4.166.667 đồng. Cụ thể:

- 02 gói vay mỗi gói 5.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 250.000 đồng/ngày, thời gian thỏa thuận vay 24 ngày, tiền lãi thu được của mỗi gói là 1.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Theo thỏa thuận, số tiền **V** thu được là 12.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi 2.000.000 đồng, tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 131.507 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 2.000.000 đồng;- (trừ) 131.507 đồng = 1.868.493 đồng. Thực tế, 01 gói vay Trình trả đến ngày 13 tương đương lãi suất: 562%/năm cao gấp: 28,08 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 35.616 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 1.000.000 đồng;- (trừ) 35.616 đồng = 964.384 đồng và 01 gói đã trả đến ngày Thứ 4 được 1.000.000 đồng, trong đó gốc 833.333 đồng, lãi theo quy định là 2.192 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 164.475 đồng, **T15** còn nợ gốc là 4.166.667 đồng.

21. **Võ Lệ D3**, sinh năm 1977, ĐKTT: **Số F, ấp B, Xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre** vay 05 gói với số tiền 56.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 8.595.069 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất từ 487%/năm đến 562%/năm cao gấp 28,08 lần đến 24,33 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền **V4** hưởng theo quy định là 353.176 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 8.846.824 đồng, **D3** yêu cầu **V** trả lại số tiền thu lợi bất chính này. Cụ thể:

- 02 gói vay mỗi gói 10.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 500.000 đồng/ngày, thời

gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được là 1.000.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Số tiền **V** thu được là 24.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi 4.000.000 đồng. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 263.014 đồng, số tiền **V** thu lợi bất chính là: 4.000.000 đồng;- (trừ) 263.014 đồng = 3.736.986 đồng. Thực tế, có gói vay trả đến ngày 13 tương đương lãi suất: 562%/năm cao gấp: 28,08 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 142.466 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 4.000.000 đồng;- (trừ) 142.466 đồng = 3.857.534 đồng.

- 02 gói mỗi gói vay 12.000.000 đồng, trả gốc và lãi là 600.000 đồng/ngày, thời gian vay 24 ngày, tiền lãi thu được là 4.800.000 đồng, tương đương lãi suất: 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là: 315.661 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính là: 4.800.000 đồng;- (trừ) 315.661 đồng = 4.484.384 đồng. Thực tế, có 01 gói trả đến ngày 13; 01 gói trả đến ngày 15 tương đương lãi suất: 562%/năm, 487%/năm cao gấp: 28,08 lần, 24,33 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 85.479 đồng, 98.630 đồng. Số tiền **V** thu lợi bất chính: 4.800.000 đồng;- (trừ) 85.479 đồng;- (trừ) 98.630 đồng = 4.615.591 đồng.

Thời điểm **V** bị phát hiện thì **D3** vay 01 gói 12.000.000 đồng, trả được 04 ngày là 2.400.000 đồng, gồm tiền gốc 2.000.000 đồng và tiền lãi là 400.000 đồng, trong đó, số tiền được hưởng theo quy định là 26.301 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 373.699 đồng. **D3** còn nợ **V** số tiền gốc 10.000.000 đồng.

22. **Phạm Quang V5**, sinh năm 2000, ĐKTT: **Số C, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre** vay 01 gói với tổng số tiền 7.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền thu lợi bất chính là 1.307.945 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất 365%/năm cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 76.712 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.323.288 đồng, **V5** không yêu cầu nhận lại.

Quá trình điều tra, **Phạm Quốc V** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Quốc V** phạm “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc V** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung bằng tiền, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 12/12/2023 bị cáo **Phạm Quốc V** kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo .

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh; Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo **Phạm Quốc V** phạm “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **Phạm Quốc V** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là tương xứng; kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Phạm Quốc V** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2022 đến tháng 11/2022, trên địa bàn **thành phố B và các huyện B, M, Chợ L tỉnh Bến Tre, Phạm Quốc V** đã trực tiếp cho 22 người vay với 181 gói vay tổng số tiền 1.470.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất từ 304%/năm đến 365%/năm cao gấp 15,2 lần đến 18,25 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, số tiền thu lợi bất chính là 295.286.188 đồng. Trên thực tế, mức lãi suất từ 304%/năm đến 730%/năm cao gấp 15,2 lần đến 36,5 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, số tiền **V** được hưởng theo quy định là 20.426.750 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 248.711.571 đồng. Cụ thể bị cáo đã cho vay:

1. **Võ Hữu Trường Dân A**: vay 30 gói số tiền 325.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất từ 304%/năm đến 365%/năm cao gấp 15,2 lần đến 18,25 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 70.071.191 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất từ 304%/năm đến 561%/năm cao gấp 15,2 lần đến 28,5 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 10.290.453 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 71.631.513 đồng. **Dân A** đã trả đủ tiền gốc là 325.000.000 đồng và yêu cầu **V** trả số tiền thu lợi bất chính mà **V** đã nhận.

2. **Phan Thị Kim N2**: vay 19 gói số tiền 126.000.000 đồng. Số tiền mỗi gói vay từ 4.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất từ 304%/năm đến 365%/năm cao gấp 15,2 lần đến 18,25 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 23.597.708 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất từ 304%/năm đến 608%/năm cao gấp 15,2 lần đến 30,42 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 1.212.520 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 18.921.627 đồng. **N2** yêu cầu nhận lại số tiền thu lợi bất chính.

3. **Kiều Thị Thùy T9**: vay 04 gói số tiền 23.000.000 đồng. Số tiền mỗi gói vay từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 4.297.535 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền **V** được hưởng theo quy định là 302.465 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 4.297.535 đồng. **T9** không yêu cầu nhận lại số tiền thu lợi bất chính.

4. **Hình Ngọc T10**: vay 04 gói số tiền 14.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 2.615.891 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất từ 304%/năm đến 664%/năm cao gấp 15,2 lần đến 33,18 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền **V** được hưởng theo quy định là 120.548 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.679.452 đồng. **T10** yêu cầu **V** trả lại số tiền thu lợi bất chính là 2.679.452 đồng.

5. **Nguyễn Thị Thủy T11**: vay 07 gói số tiền 35.000.000 đồng, số tiền mỗi gói vay là 5.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 6.539.726 đồng. Theo thực tế, hai bên giao dịch mức lãi suất từ 304%/năm đến 521%/năm cao gấp 15,2 lần đến 26,07 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 273.972 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 5.726.028 đồng, **T11** yêu cầu **V** trả lại. **T11** còn nợ lại 1.000.000 đồng tiền gốc.

6. **Lê Thị Thu H4**: vay 03 gói số tiền 30.000.000 đồng. Số tiền mỗi gói vay là 10.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 5.605.479 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất từ 562%/năm đến 913%/năm cao gấp 20,08 lần đến 45,63 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền **V** được hưởng theo quy định là 186.302 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 5.813.698 đồng. **H4** không yêu cầu **V** trả lại số tiền thu lợi bất chính.

7. **Phan Thị Ngọc H5**: vay 10 gói số tiền 85.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 14.013.699 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất từ 304%/năm đến 562%/năm cao gấp 15,2 lần đến 28,08 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 630.137 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 14.953.196 đồng. **H5** yêu cầu **V** trả lại số tiền thu lợi bất chính. **H5** còn thiếu 5.380.000 đồng.

8. **Phan Thế A1**: vay 02 gói vay số tiền 4.000.000 đồng. Số tiền mỗi gói vay là 2.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 747.297 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất từ 304%/năm đến 384%/năm cao gấp 15,2 lần đến 19,21 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 47.123 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 752.877 đồng. **Thế A1** không yêu cầu **V** trả lại số tiền thu lợi bất chính.

9. **Dương Thị Lìn E**: vay 01 gói số tiền 10.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 1.868.493 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 131.507 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 1.468.493 đồng. Lìn Em không yêu cầu **V** trả lại số tiền thu lợi bất chính.

10. **Phạm Thị Ngọc H8**: vay 04 gói số tiền 40.000.000 đồng. Số tiền mỗi gói vay từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 3.892.694 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất từ 304%/năm đến 664%/năm cao gấp 15,2 lần đến 33,18 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 147.945 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 4.018.722 đồng. **H8** không yêu cầu **V** trả lại số tiền thu lợi bất chính.

11. **Nguyễn Thị Thùy T12**: vay 08 gói số tiền 63.000.000 đồng. Số tiền mỗi gói vay từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 11.771.508 đồng. Theo thực tế, hai bên giao dịch mức lãi suất là từ 304%/năm đến 608%/năm cao gấp 15,2 lần đến 30,42 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 356.713 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 8.243.287 đồng, **T12** yêu cầu **V** trả lại. Số tiền gốc **T12** còn nợ **V** 3.000.000 đồng.

12. **Trần Thị Kim L3**: vay 05 gói số tiền 45.000.000 đồng. Số tiền mỗi gói vay từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 8.408.220 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất 384%/năm cao gấp 19,21 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 208.219 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 3.791.781 đồng (số tiền phí dịch vụ Việt thu của **L3** là 250.000 đồng), **L3** không yêu cầu **V** trả lại.

13. **Nguyễn Thị M1**: vay 07 gói số tiền 35.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 6.539.726 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất là từ 304%/năm đến 456%/năm cao gấp 15,2 lần đến 22,81 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 295.890 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 5.704.110 đồng (số tiền phí dịch vụ Việt thu của **M1** là 250.000 đồng), **M1** yêu cầu **V** trả lại. **M1** còn nợ **V** tiền gốc là 3.050.0000 đồng.

14. **Trần Thị H7** vay 03 gói số tiền 13.000.000 đồng. Số tiền mỗi gói vay từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 2.429.042 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất là từ 304%/năm đến 365%/năm cao gấp 15,2 lần đến 18,25 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 162.192 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.437.808 đồng. **H7** không yêu cầu **V** trả lại số tiền thu lợi bất chính.

15. **Nguyễn Thị P1**: vay 10 gói số tiền 68.000.000 đồng. Số tiền mỗi gói vay từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 12.705.754 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất là từ 304%/năm đến 730%/năm cao gấp 15,2 lần đến 36,5 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 401.096 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 11.798.904 đồng, **P1** yêu cầu **V** trả lại. **P1** còn nợ **V** 3.600.000 tiền gốc.

16. **Dương Thị T13**: vay 10 gói số tiền 68.000.000 đồng. Số tiền mỗi gói vay từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 12.705.754 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất là từ 304%/năm đến 730%/năm cao gấp từ 15,2 lần đến 36,5 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền **V** được hưởng theo quy định là 496.987 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 12.353.013 đồng. **T13** không yêu cầu **V** trả lại số tiền thu lợi bất chính.

17. **Lê Thị Thu N3**: vay 07 gói với số tiền 46.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 6.726.576 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất là từ 304%/năm đến 429%/năm cao gấp 15,2 lần đến 21,47 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 420.274 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 7.113.059 đồng, **N3** yêu cầu **V** trả lại. Số tiền gốc **N3** còn thiếu **V** là 5.330.000 đồng.

18. **Nguyễn Thị B1**: vay 37 gói số tiền 359.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất từ 304%/năm đến 365 %/năm cao gấp từ 15,2 lần đến 18,25 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 83.154.919 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất là từ 304%/năm đến 562%/năm cao gấp 15,2 lần đến 28,08 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 4.146.836 đồng và số tiền thu lợi bất chính là 52.583.228 đồng, **B1** yêu cầu **V** trả lại. **B1** còn nợ lại 35.500.000 đồng tiền gốc.

19. **Nguyễn Thị Anh T14**: vay 03 gói với tổng số tiền 22.000.000 đồng. Theo

thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 4.110.685 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất 562%/năm, cao gấp 28,08 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 128.603 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 3.188.064 đồng, **T14** yêu cầu **V** trả lại. **T14** còn nợ **V** tiền gốc là 5.416.667 đồng.

20. **Phạm Thị Ngọc T15**: vay 02 gói số tiền 10.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 1.868.493 đồng. Thực tế, mức lãi suất 562%/năm, cao gấp 28,08 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 37.808 đồng và số tiền thu lợi bất chính là 1.128.859 đồng, **T15** yêu cầu nhận lại. **T15** còn nợ **V** tiền gốc là 4.166.667 đồng.

21. **Võ Lệ D3**: vay 05 gói vay với tổng số tiền 56.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 8.595.069 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất là từ 304%/năm đến 562%/năm cao gấp 15,2 lần đến 28,08 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền **V** được hưởng theo quy định là 353.176 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 8.846.824 đồng, **D3** yêu cầu **V** trả lại. **D3** còn nợ **V** 10.000.000 đồng tiền gốc.

22. **Phạm Quang V5**: vay 01 gói số tiền 7.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, mức lãi suất 304%/năm cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền thu lợi bất chính là 1.307.945 đồng. Theo thực tế, mức lãi suất 365%/năm cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi **V** được hưởng theo quy định là 76.712 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.323.288 đồng, **V5** không yêu cầu nhận lại.

[3] Về tội danh: Bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; đã thực hiện hành vi cho vay với lãi suất theo thỏa thuận từ 304%/năm đến 365%/năm cao gấp 15,2 lần đến 18,25 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, số tiền thu lợi bất chính là 295.286.188 đồng. Trên thực tế, mức lãi suất từ 304%/năm đến 730%/năm cao gấp 15,2 lần đến 36,5 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, số tiền **V** được hưởng theo quy định là 20.426.750 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 248.711.571 đồng; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý tài chính, tiền tệ, ngân hàng của Nhà nước trong lĩnh vực tín dụng mà cụ thể là hoạt động cho vay tiền tệ, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Với ý thức, hành vi, mức lãi suất và số tiền thu lợi bất chính, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo **Phạm Quốc V** phạm “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có

tiền án, tiền sự; bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*” theo điểm b khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Mặc dù bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự, bị cáo cho vay trong thời gian dài đối với nhiều người với mức lãi suất từ 304%/năm đến 730%/năm, cao gấp 15,2 lần đến 36,5 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 248.711.571 đồng; hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo đã gây tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân; tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Xét thấy bị cáo có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm A, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình, có nơi cư trú tại Số B, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, nhưng hiện đang sinh sống tại địa chỉ Nhà T, số I, Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre, vì vậy có cơ sở xác định bị cáo có nơi cư trú không ổn định. Bị cáo cho vay lãi nặng cao gấp 15,2 lần đến 36,5 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, việc cho bị cáo hưởng án treo là không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; mặt khác do bị cáo có nơi cư trú không ổn định nên cũng không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt cũng như biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Phạm Quốc V; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 94/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc V** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù..

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Phạm Quốc V phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre(1b);
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (3b);
- Công an và VKSND thành phố Bến Tre (2b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND phường Phú Tân, thành phố Bến Tre(1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông